TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2023/QĐST-DS	*TT, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm TM, xã QT, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

- *Bị đơn:*

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã YT, huyện TT, TP. Hà Nội.

+ Chị Đinh Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã YT, huyện TT, TP. Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm TM, xã QT, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn L, chị Đinh Thị T và chị Nguyễn Thị P liên đới thanh toán toàn bộ khoản nợ cho anh Đỗ Văn K số tiền gốc là 73.500.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) và tiền lãi 5.000.000 đồng *(Năm triêu đồng),* cụ thể như sau:

Ngày 30/6/2023 chị Nguyễn Thị P thanh toán cho anh Đỗ Văn K số tiền gốc là 42.000.000 đồng (*bốn mươi hai triêu đồng)* và tiền lãi 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

Ngày 30/6/2023 anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị T thanh toán cho anh Đỗ Văn K số tiền gốc là 31.500.000 đồng *(ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).*

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Anh Đỗ Văn K tự nguyện chịu 970.000 đ (*Chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0025726 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, TP Hà Nội. Hoàn trả anh K số tiền 1.030.000 đ (*Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).

Anh L, chị T phải chịu 393.000 đ (*ba trăm chín mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị P phải chịu 587.000 đồng *(năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

<u>Nơi nhận</u>:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;

Huyện TT;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ngọc Yên